TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HT** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /2019/QĐDS-ST	*HT, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Minh, huyện HT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm: 1964
Địa chỉ: 228 Nguyễn Huệ, khu phố 2, thị trấn Tân Minh, huyện HT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị M có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Cẩm L số tiền là: 530.000.000đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng), không tính tiền lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Trương Thị M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.600.000đồng. Hoàn lại cho bà Trần Thị Cẩm L là: 12.600.000đồng (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0024792 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BT;
-VKSND huyện HT;
-CCTHADS huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Đình Khương